

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban,

Ông Vũ Đình Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/4/1983 bị Tòa án quân sự Quân khu b xử phạt 05 năm tù, loại khỏi quân đội về Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (thuốc nổ) và ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T3, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, tại khu vực Cổng C thuộc thôn T3, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P phối hợp với Công an xã N1, huyện P kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89E1- 179.49 phía sau chở Nguyễn Văn V có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong nòng bàn tay trái của Nguyễn Văn V có 01 gói giấy kích thước (01 x 02)cm bên trong có chất màu trắng, V khai nhận đó là ma túy Heroine của V mua về để sử dụng. Công an huyện P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu được của V trong bì thư ký hiệu M1. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã cũ và quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 89E1- 179.49 của Nguyễn Văn H. Kiểm tra trên người H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V tại thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 12/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 có khối lượng 0,138 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại 0,110 gam Heroine trong niêm phong M1.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2019 Nguyễn Văn V gặp Nguyễn Văn H (là bạn nghiện) trên đường liên thôn N, xã N1, tại đây V nhờ H điều khiển xe mô tô của H chở V đi đến khu vực cầu T4 thuộc xã Đ, huyện T5, tỉnh Hải Dương thì V bảo H dừng xe đứng đợi trên đường còn V đi bộ xuống gầm cầu T4 và mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi, (V không biết họ, tên, địa chỉ) 01 gói ma túy là Heroine của người đàn ông này với giá 100.000 đồng. Tại gầm cầu T4 V đã lấy một ít trong gói ma túy vừa mua để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại trong gói giấy V cầm trong nòng bàn tay trái và đi ra chỗ H đứng đợi trên đường bảo H chở V về. Khi H điều khiển xe mô tô chở H về đến khu vực thôn T3, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng là gói ma túy Heroine của V đang cầm trên tay.

Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở V ra cầu T4, H không biết việc V đi mua ma túy và không thừa nhận việc rủ V đi mua ma túy. Sau đó cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh, làm việc với chính quyền địa phương nhưng không xác định được hiện tại H đang ở đâu, làm gì nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho V, do V không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp với Công an xã Đ rà soát, tìm kiếm các dụng cụ sau khi sử dụng ma túy V vất bỏ nhưng không phát hiện, thu giữ được các đồ vật có liên quan. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSPC ngày 09 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo V theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn V nhận tội, thành khẩn khai diễn biến hành vi phạm tội bị cáo thực hiện phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố trong cáo trạng. Bị cáo xác định bị hen suyễn nên dùng ma túy cho khỏi bệnh, ân hận và đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn H và người chứng kiến anh Nguyễn Văn T2; phù hợp các vật chứng thu giữ của V khi bắt quả tang và kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/12/2019 tại khu vực Cống C thuộc thôn T3, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P đã kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn V đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,138 gam chất ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị

cáo Nguyễn Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo V thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo năm 1983 đã phạm tội trong quân đội bị xét xử phạt tù và loại khỏi quân đội, ra trại bị cáo lại là người nghiện ma túy, ngày 23/9/2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo V đã chấp hành xong bản án này và mới được xóa án một thời gian ngắn lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội cùng loại với tội lần trước đã phạm, thể hiện sự thiếu quyết tâm trong tu dưỡng và rèn luyện. Bị cáo V là người nghiện chất ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại kinh tế gia đình, nhưng bị cáo không có quyết tâm cai nghiện để từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng thỏa mãn cho ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, nên bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Xét bị cáo V là người nghiện ma túy, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì được niêm phong kín là mẫu giám định ma túy Heroine do cơ quan giám định hoàn lại, nên cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen đã cũ thu của bị cáo V, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ; bị cáo V còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong phong bì niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật.

(Số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo V;
- TAND tỉnh Hưng Yên (qua phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền

